

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẾ SƠN
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **30/2023/HNGĐ-ST**

Ngày: 23-02-2023

V/v: “*Tranh chấp về ly hôn và nuôi con*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ SƠN, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Châu Thị Kim Phượng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Hương;
2. Bà Trần Thị Ba.

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Hồ Thu Thảo, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Kiều Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 02 năm 2023, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 203/2022/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2022 về “*Tranh chấp về ly hôn và nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2023/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1987. *Vắng mặt.*

- Bị đơn: anh Trương Công Đ, sinh năm 1987. *Vắng mặt.*

Cùng địa chỉ: tổ dân phố M, thị trấn Đ, huyện Q, tỉnh N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 28/10/2022, bản tự khai, đơn xin xét xử vắng mặt và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn - chị Nguyễn Thị D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: chị và anh Trương Công Đ tự nguyện kết hôn vào ngày 17/10/2011, được Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện Q, tỉnh N cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 53/2011. Sau khi kết hôn, anh chị sống hạnh phúc được một thời gian thì nảy sinh mâu thuẫn, anh Đ có quan hệ bất chính với người khác. Nay, chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đ.

Về con chung: có 01 con chung tên Trương Nguyễn Ngọc Y, sinh ngày 12/5/2022. Khi ly hôn, chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Y và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý cho đến khi xét xử, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Trương Công Đ nhưng anh đều vắng mặt không có lý do và không gửi văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của chị D.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn và nuôi con của chị Nguyễn Thị D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: chị Nguyễn Thị D có quan hệ hôn nhân hợp pháp với anh Trương Công Đ; địa chỉ: tổ dân phố M, thị trấn Đ, huyện Q, tỉnh N. Nay, chị D xin ly hôn với anh Đ và yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung nên quan hệ pháp luật được xác Đ là “*Tranh chấp về ly hôn và nuôi con*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam theo khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2]. Về sự vắng mặt của các đương sự: tại phiên tòa, nguyên đơn - chị Nguyễn Thị D có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn - anh Trương Công Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự tại phiên tòa.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: chị D và anh Đ tự nguyện kết hôn, được Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện Q, tỉnh N cấp Giấy chứng nhận kết hôn số

53/2011 ngày 17/10/2011 nên đây là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật thừa nhận. Sau khi kết hôn giữa chị D, anh Đ xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân theo chị D là do anh Đ có quan hệ bất chính với người khác. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị D đều cương quyết xin ly hôn, còn anh Đ không tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, không tham gia các phiên tòa. Điều đó cho thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng chị D, anh Đ đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị D là phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2.2]. Về con chung: trong thời kỳ hôn nhân, chị D và anh Đ có 01 con chung tên là Trương Nguyễn Ngọc Y, sinh ngày 12/5/2022. Khi ly hôn, chị D có nguyện vọng được tiếp tục trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy cháu Y hiện đang ở với chị D và còn nhỏ (dưới 12 tháng tuổi) nên cần sự chăm sóc của người mẹ để đảm bảo cho sự phát triển toàn diện về tinh thần và thể chất của cháu. Hơn nữa, anh Đ vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và các phiên tòa, thể hiện sự không quan tâm đến gia đình, con cái. Vì vậy, cần giao cháu Y cho chị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi) là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình. Về cấp dưỡng nuôi con, chị D không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở phù hợp với quy định tại Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình. Các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3]. Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí: chị D phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị D đối với anh Trương Công Đ về việc "*Tranh chấp về ly hôn và nuôi con*".

1. Về quan hệ hôn nhân: cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị D và anh Trương Công Đ.

2. Về con chung: giao cháu Trương Nguyễn Ngọc Y, sinh ngày 12/5/2022 cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Chị D không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con. Anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng chị D phải chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm mà chị D đã nộp là 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004862 ngày 03/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo yêu cầu xét xử theo trình tự phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
 - TAND tỉnh Quảng Nam
 - VKSND huyện Quế Sơn;
 - Chi cục THADS huyện Quế Sơn;
 - UBND thị trấn Đ
- (Giấy CNKH số 53 ngày 17/10/2011);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(*Đã ký*)

Châu Thị Kim Phụng